

XÂY DỰNG TƯ DUY PHẢN BIỆN THÔNG QUA HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀ PHÂN LOẠI HỌC: MÔ HÌNH DU HỌC TRƯỜNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (SIT) TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG VĂN THANH*

Trong hơn 25 năm, các chương trình của Trường Đào tạo Quốc tế (SIT) tại Việt Nam đã góp phần vào việc học tập đa văn hóa và hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Mỗi năm học, SIT tại Việt Nam giúp đỡ cho 20 - 35 sinh viên đại học Hoa Kỳ tham gia các lớp học tiếng Việt, khóa học chuyên đề về văn hóa, lịch sử, sự nghiệp phát triển và đổi mới tại các vùng miền khác nhau của Việt Nam. Các em sinh viên Hoa Kỳ còn thực hiện làm đề tài nghiên cứu học thuật ở phạm vi nhỏ, đi thực địa với sự giúp đỡ của các giảng viên, nhà khoa học và các cấp chính quyền địa phương. Bài viết này làm sáng tỏ hiệu suất học tập bằng cách chứng minh rằng học tập qua trải nghiệm trong chương trình du học đem lại kết quả nghiên cứu đại học và kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên du học SIT tại Việt Nam. Bài viết cũng cho thấy thành công của học tập qua trải nghiệm của sinh viên nước ngoài du học ở Việt Nam là nhờ sự hợp tác giữa tất cả các nhà giáo dục, nhà nghiên cứu, nhân viên của các tổ chức phi chính phủ, gia đình homestay, bạn học và chính quyền địa phương ở tất cả các cấp trong môi trường ở nước sở tại.

Từ khóa: học tập qua trải nghiệm, tư duy phản biện, Trường Đào tạo Quốc tế (SIT), Việt Nam

Nhận bài ngày: 2/7/2019; đưa vào biên tập: 4/7/2019; phản biện: 17/7/2019; duyệt đăng: 12/8/2019

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội hiện đại, sinh viên đại học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau và các từ các tổ chức giáo dục đại học trên khắp thế giới đã tham gia các chương trình du học dưới các hình thức khác nhau, như các chuyến tham

quan học tập, học theo học kỳ hay cả năm học. Sinh viên thấy rằng du học có thể mang lại nhiều lợi thế, như mở mang tri thức và mở rộng kinh nghiệm học tập. Không chỉ dừng ở khám phá các nền văn hóa bản địa vùng miền khác nhau, các chương trình du học cung cấp cho sinh viên cái nhìn sâu sắc và quan điểm về văn hóa và xã hội từ chính quê hương đất nước của bản thân sinh viên. Sinh viên có thể học

* Trường Đào tạo Quốc tế (SIT) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

một ngôn ngữ khác, kết bạn với người địa phương và hòa mình vào một nền văn hóa khác biệt với họ. Nhiều sinh viên có thể có cơ hội học tập tốt hơn so với học tập ở đất nước của họ. Họ có thể tham gia vào một khóa học mà nước họ không có. Trong nghiên cứu dài hạn của mình, trong đó sinh viên năm cuối đi du học được so sánh với những người không học, Gonyea (2008) phát hiện ra rằng những người tham gia nghiên cứu ở nước ngoài phản ánh mức độ cao hơn của các loại hình học tập khác nhau, cũng như tham gia nhiều hơn vào trải nghiệm đa dạng. Những sinh viên học ở nước ngoài cũng cho thấy những thành tựu lớn hơn trong phát triển cá nhân và xã hội. Ngoài ra, một bài báo được viết vào năm 2010 của Elizabeth Redden về tác động của việc đi du học giữa các sinh viên trong hệ thống Đại học Georgia đề cập rằng những người học ở nước ngoài đã cải thiện hiệu suất trong lớp học và kiến thức về thực hành văn hóa, cũng như tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn khi họ trở về. Không chỉ sự tham gia tăng lên, mà các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy rằng du học có tác động biến đổi đối với sinh viên, điều này có thể dẫn đến một thế giới quan đa dạng, hiểu rõ hơn về bản thân và thừa nhận sự phát triển bản thân, như Victor Savicki, Frauke Binder và Lynne Heller (2008) đã ghi nhận.

Trường Đào tạo Quốc tế (SIT) là một trong những trường du học được lựa chọn hàng đầu tại Hoa Kỳ trong 50 năm qua. SIT được thành lập vào

năm 1964 và là một nhánh quan trọng của World Learning. Trong khi trụ sở của SIT được đặt tại Brattleboro, Vermont, Hoa Kỳ, SIT đã hoạt động tại hơn 40 quốc gia ở tất cả các châu lục; chẳng hạn như: Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh và Châu Á - Thái Bình Dương.

Giống như nhiều chương trình khác của du học SIT tại hơn 40 quốc gia trên thế giới, Du học SIT Việt Nam đã tích hợp một định hướng tư duy phản biện với thiết kế khóa học trải nghiệm trong các lớp học ngôn ngữ, các khóa học chuyên đề, nghiên cứu thực địa và đạo đức, và chuẩn bị tích cực cho sinh viên thực hiện các dự án nghiên cứu độc lập hoặc thực tập. Bắt đầu từ đầu những năm 1990, Chương trình Du học SIT học kỳ tại Việt Nam đã tuyển sinh 20 - 35 sinh viên mỗi năm học. Các chương trình học kỳ kéo dài 15 - 16 tuần và các chương trình mùa hè là 6 - 8 tuần. Trước khi sinh viên đến, sinh viên đã nhận được định hướng tại bộ phận phụ trách du học ở trường đại học. Khi đến nước sở tại, sinh viên nhận được một kế hoạch học tập chi tiết kết hợp các thông tin và hướng dẫn cụ thể về sức khỏe và an toàn để thích ứng với môi trường đa văn hóa. Trong khi các chủ đề của các lớp học tập trung vào văn hóa Việt Nam, Thay đổi và phát triển xã hội, sinh viên khám phá các vấn đề toàn cầu quan trọng trong môi trường địa phương. Việc học của sinh viên diễn ra thông qua nhiều hình thức như bài giảng, nghiên cứu thực địa, lớp học tiếng, lưu trú tại nhà dân, tương tác

hàng ngày với cộng đồng địa phương hoặc nghiên cứu thực địa, và các buổi thực hành giúp sinh viên ứng dụng các kinh nghiệm ngoài lớp học.

Sinh viên SIT học cách áp dụng các phương pháp nghiên cứu thực địa phù hợp, như quan sát, phân tích văn hóa, phỏng vấn, lịch sử truyền miệng và thu thập dữ liệu định lượng. Sinh viên áp dụng các công cụ điều tra, phân tích để tạo hứng thú, tự tin và tự phát triển nhận thức. Đối với mỗi phân đoạn của chương trình SIT học kỳ tại Việt Nam, một phần không thể thiếu trong học tập trải nghiệm bao gồm thời gian phản ánh và thảo luận có hướng dẫn kiểm tra tác dụng của trải nghiệm. Cả hai lĩnh vực học tập qua trải nghiệm và học tập nhận thức đều được đưa vào trong các thiết kế khóa học trong hai tháng nghiên cứu chuyên sâu, trong đó sinh viên khám phá mối liên kết giữa xã hội đương đại, phát triển con người, môi trường và con đường hướng tới sự bền vững.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khái niệm về phân loại học và học tập qua trải nghiệm

Nguồn gốc của học tập qua trải nghiệm

Nói một cách đơn giản, học tập qua trải nghiệm bao gồm học hỏi từ kinh nghiệm. Khái niệm giáo dục trải nghiệm hoặc học bằng thực hành có bề dày lịch sử lâu dài. Khổng Tử (551-479 trước Công nguyên), một trong những nhà triết học nổi tiếng nhất của Trung Quốc đã từng nói với học trò của mình: “Tôi nghe, tôi biết. Tôi nhìn,

tôi nhớ. Tôi làm, tôi hiểu”. Cùng chung luồng tư duy đó, Aristotle tuyên bố “sử dụng ngôn ngữ của tri thức không phải là bằng chứng của việc sở hữu”. Bằng tuyên bố này, Aristotle nhấn mạnh rằng một người sẽ thực sự hiểu lý thuyết khi mà họ có khả năng áp dụng nó. Trong hàng ngàn năm, nhân loại đã thấy giá trị của kinh nghiệm là một công cụ trong việc tạo ra kiến thức và thúc đẩy sự phát triển của loài người. Vào thế kỷ XX, John Dewey, một nhà lý luận giáo dục nổi tiếng ở Hoa Kỳ, đã trình bày rằng: “Giáo dục là một quá trình xã hội, giáo dục là tăng trưởng, giáo dục không phải là chuẩn bị cho cuộc sống, mà là chính cuộc sống” (Dewey). Trong công trình nghiên cứu về trải nghiệm và giáo dục, ông lập luận rằng: học tập thông qua trải nghiệm đã được coi là một nền tảng quan trọng trong giáo dục chính quy. Dewey không đồng tình với các nhà giáo dục trong những thập kỷ 1910, 1920 và 1930, bằng việc phát triển các chương trình giáo dục tách biệt với trải nghiệm thực tế. Kết quả là, có một sự bùng nổ về các công trình nghiên cứu trong những năm 1960 và 1970 của nhiều nhà tâm lý học, nhà xã hội học và nhà giáo dục, những người tin rằng giá trị của trải nghiệm không nhất thiết là sự thay thế cho lý thuyết và bài giảng mà là sự bổ sung cho nó. Trong số này, có những học giả nổi tiếng, như Bloom, Freire, và những học giả khác. Bài viết này sẽ thảo luận ngắn gọn về Mô hình học tập qua trải nghiệm của học giả Kolb, sau đó là phân loại học hay còn gọi là

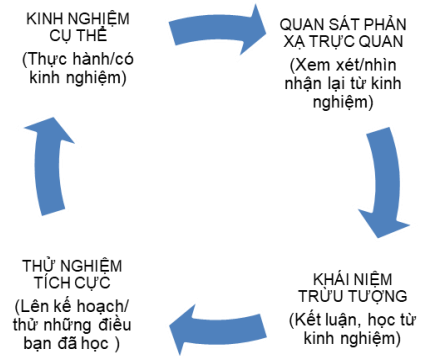
thang cấp độ tư duy của học giả Bloom.

Mô hình học tập qua trải nghiệm của Kolb

Bắt đầu từ những năm 1970, David A. Kolb đã giúp phát triển lý thuyết hiện đại về học tập qua trải nghiệm, dựa nhiều vào tác phẩm của John Dewey, Kurt Lewin và Jean Piaget. Kolb đã khái niệm hóa quan điểm của mình về học tập qua trải nghiệm bằng cách nói rằng học tập là một quá trình đa chiều có thể được định nghĩa là: quá trình mà kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm. Kiến thức là kết quả từ sự kết hợp giữa thấu hiểu và chuyển đổi kinh nghiệm. Lý thuyết học tập qua trải nghiệm do Kolb đề xuất có cách tiếp cận toàn diện hơn và nhấn mạnh cách trải nghiệm, bao gồm nhận thức, yếu tố môi trường và cảm xúc, ảnh hưởng đến quá trình học tập. Ông xác định rằng người học bắt đầu từ kinh nghiệm cụ thể, đến quan sát và suy ngẫm. Sau đó, người học có thể đi đến sự hình thành các khái niệm trừu tượng và khái quát hóa. Ở giai đoạn cuối, người học có thể kiểm tra ý nghĩa của các khái niệm này trong các tình huống mới (Kolb, 1984).

Trong mô hình trải nghiệm, Kolb đã mô tả hai cách khác nhau tạo ra trải nghiệm: (i) Kinh nghiệm cụ thể; (ii) Khái niệm trừu tượng. Ông cũng xác định hai cách chuyển đổi trải nghiệm: thứ nhất thông qua “Quan sát phản xạ trực quan” và thứ hai thông qua việc “Thử nghiệm chủ động”.

Bốn mô hình học tập này thường được mô tả như một chu trình gắn bó mật thiết với nhau.



Nguồn: Khôi phục vào ngày 10/6/2019 từ <https://www.simplypsychology.org/learning-kolb.html>.

Ngoài ra, Kolb còn nổi tiếng nhờ công trình nghiên cứu phát triển Bộ tích hợp phong cách học tập (LSI) để đánh giá các phong cách học tập cá nhân. Ông nhấn mạnh rằng một phong cách học tập cá nhân không được coi là một đặc điểm cố định; thay vào đó, phong cách học tập là một trạng thái năng động phát sinh từ một cá nhân cân bằng giữa hai trải nghiệm đối nghịch - trải nghiệm/khái niệm hóa và hành động/phản ánh yếu tố then chốt của học tập qua trải nghiệm chính là người sinh viên, và việc học đó diễn ra (kiến thức thu được) là kết quả của việc cá nhân tham gia vào phương pháp sư phạm này (Kolb & Kolb, 2005: 8).

Về các bước trải nghiệm, theo Haynes (2007), học tập qua trải nghiệm bao gồm một số bước cung cấp cho sinh viên trải nghiệm học tập thực hành, hợp tác và phản xạ, giúp họ “học hỏi

đầy đủ các kỹ năng và kiến thức mới". Về quá trình học tập và tư duy trong học tập Bloom và Anderson đã định nghĩa rõ ràng hơn trong khi xây dựng nền tảng cho các kỹ năng tư duy và kỹ năng phản biện.

Phân loại học tập theo cấp độ hướng tới các kỹ năng tư duy phản biện

Phân loại tư duy của Bloom (Bloom, Engelhart, Furst, Hill, & Krathwohl, 1956) đã nổi tiếng trong nhiều thập kỷ về công trình nghiên cứu phân loại các hoạt động nhận thức mà cá nhân sử dụng cho các cấp độ học tập. Theo đó, học tập được phân loại trong nhận thức thành sáu cấp độ theo thứ tự từ ít phức tạp đến phức tạp nhất: kiến thức, thông hiểu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá. Các cấp học tập này là sự tiếp nối liên tục, với mỗi cấp trong hệ thống sẽ hoàn thành thành công việc của các cấp độ trước đó. Mỗi cấp độ đại diện cho một kỹ năng thiết yếu để giúp sinh viên có kiến thức và được trang bị khả năng tư duy độc lập và tư duy phản biện.

Anderson, một cựu sinh viên của Bloom, đã xem xét lại các lĩnh vực nhận thức của phân loại học tập vào giữa những năm 1990 và đã thực hiện một số thay đổi (Anderson, Krathwohl, Airasian, Cruikshank, Mayer, Pintrich, 2001). Phân loại Bloom được sửa đổi bởi Anderson xác định hệ thống phân loại các danh mục sau: Ghi nhớ - Thông hiểu - Áp dụng - Phân tích - Tổng hợp - Đánh giá tạo ra. Phân loại học tập Bloom/Anderson này đã được

sử dụng rộng rãi như một nền tảng để phát triển khả năng và tư duy phản biện khi sinh viên tiến bộ dần dần từ các bài tập xử lý nhận thức từ thấp đến cao hơn.

Mối liên kết giữa Học tập qua trải nghiệm của Kolb và Phân loại Bloom

Có sự tương đồng rõ ràng giữa bốn cấp độ đầu tiên trong phân loại tư duy Bloom và lý thuyết của Kolb liên quan đến những kỳ vọng về năng lực học tập. Giống như lý thuyết của Kolb, Bloom nhấn mạnh rằng công trình nghiên cứu của sinh viên cần phản ánh mức độ tư duy phản biện và phân tích cao hơn, đặc biệt là khi học tập ở các trường đại học, sinh viên được đòi hỏi cao hơn ở mức tổng hợp kiến thức. Sinh viên tích hợp và kết hợp các ý tưởng vào một sản phẩm, lập kế hoạch hoặc đưa ra đề xuất mới hoặc giải pháp mới. Mục tiêu của cấp độ tổng hợp nhấn mạnh vào các hành vi sáng tạo và việc hình thành các mẫu hoặc cấu trúc mới. Mục tiêu học tập bao gồm: tích hợp việc học từ các lĩnh vực khác nhau thành một kế hoạch để giải quyết vấn đề, xây dựng một lược đồ mới để phân loại các đối tượng hoặc ý tưởng hoặc đề xuất một giải pháp. Mức đánh giá cuối cùng liên quan đến khả năng đánh giá giá trị kiến thức đã tiếp thu và phương pháp vận dụng giải quyết tình huống của sự việc cho mục đích nhất định. Các phán đoán dựa trên các tiêu chí xác định do sinh viên tự xây dựng hoặc dựa vào bộ tiêu chuẩn từ nguồn bên

ngoài khác. Bốn thành phần học tập cơ bản của Học tập qua trải nghiệm của Kolb và Phân loại Bloom được mô tả dưới đây:

Học tập qua trải nghiệm của Kolb	Phân loại Bloom
Kinh nghiệm cụ thể	Áp dụng
Tự suy nghĩ	Phân tích
Hình thành khái niệm mới	Tạo ra
Khái niệm kiểm tra	Đánh giá

Nguồn: Parvani Sivalingam.

Xem xét bốn yếu tố tương đồng này trong Học tập qua trải nghiệm của Kolb và Phân loại Bloom, chúng ta thấy rằng học tập qua trải nghiệm đại diện cho một phương tiện thực tiễn để phát triển các quá trình nhận thức làm nền tảng cho tư duy phản biện. Phân loại học tập Bloom là một công cụ giảng dạy quan trọng, mặc dù nó không phải là trải nghiệm đơn thuần. Áp dụng trải nghiệm học tập có thể dùng chuyển đổi sang phân loại học và tạo ra hiệu ứng tổng hợp nhằm dẫn đến nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng, tư duy phản biện và sáng tạo (Frontczak, 1998).

Lý thuyết này đã được vận dụng trong các chương trình du học với các hoạt động trải nghiệm có chọn lọc để tạo môi trường học tập cho sinh viên. Những hoạt động này bao gồm các mô hình phân tích tình huống do sinh viên thực hiện; sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động học tập cụ thể, như làm dự án theo nhóm; phỏng vấn theo bán cấu trúc hoặc theo cấu trúc và thực hiện phân tích trường hợp trong một môi trường đa

văn hóa của nước sở tại. Việc thực hiện cẩn thận các đặc điểm của các kỹ thuật học tập thông qua trải nghiệm giúp chứng minh được những ích lợi

tăng cường các kỹ năng tư duy phản biện. Tuy nhiên, với thiết kế khóa học kinh nghiệm cho các chương trình du học cần có sự cân nhắc khi tích hợp định

hướng tư duy phản biện này.

3. HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM KẾT HỢP VỚI CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÂN LOẠI HỌC TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH DU HỌC CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (SIT) TẠI VIỆT NAM

Quá trình thiết kế giáo trình cho các chủ đề, hay hoạt động nghiên cứu và đạo đức nghiên cứu, và học tiếng không chỉ là công cụ mà chứa đựng các khía cạnh học thuật chặt chẽ thông qua cách tiếp cận dựa trên nội dung và lý thuyết của học tập trải nghiệm. Sự phát triển của giáo trình khóa học SIT tại Việt nam bao gồm ba bước. Đầu tiên, mục tiêu và kết quả học tập mong muốn được thiết lập nhằm xác định các môn học cần thiết và kỹ năng nhận thức. Thứ hai, lịch trình khóa học và quy trình giảng dạy được xây dựng để đáp ứng kết quả học tập như mong muốn của sinh viên. Trong bước này, các kỹ thuật học tập qua trải nghiệm được xác định và lựa chọn để phù hợp với các hoạt động học tập. Bước cuối cùng của thiết kế

khóa học bao gồm vai trò của người hướng dẫn, giảng viên thỉnh giảng, người học và các hoạt động đánh giá.

Thiết kế khóa học chi tiết là yêu cầu và là tiêu chí nhằm đáp ứng không chỉ mục tiêu học tập của sinh viên, mà cả yêu cầu của các trường đại học tại Hoa Kỳ đã có sự hợp tác với SIT trong hơn 50 năm qua. Sự kết hợp giữa phân loại học tập và trải nghiệm học tập của SIT Việt Nam có thể hiểu qua những nội dung cơ bản sau:

Để đạt được mục tiêu học tập, cấu trúc chương trình học cần bao gồm các mục tiêu khóa học và quy trình chi tiết kết hợp các hình thức học tập qua trải nghiệm trong khi lưu ý đến các đặc điểm ngữ cảnh của nước sở tại và đặc điểm vùng miền.

Ví dụ, thiết kế khóa học theo chủ đề về cải cách và phát triển kinh tế tập trung vào định dạng bài giảng trước tiên để sinh viên có thể tiếp thu, nhớ lại và đồng hóa kiến thức. Bước tiếp theo có thể tiếp tục xây dựng các tài liệu khái niệm trong khi thúc đẩy phát triển kiến thức về thủ tục (Hamilton và cộng sự, 2011: 4). Khi sinh viên chọn chủ đề của riêng mình để thực hiện dự án nghiên cứu độc lập thì sinh viên thảo luận về dự định nghiên cứu, lựa chọn chủ đề và quá trình hình thành câu hỏi nghiên cứu có thể được coi là cấp độ kiến thức cao hơn, nơi sinh viên tham gia vào các khía cạnh sâu sắc hơn của học tập theo quy trình từ khái niệm, hiểu, phân tích, ứng dụng, tổng hợp và sáng tạo. Do vậy, thiết kế khóa học cho dự án nghiên cứu độc

lập bao gồm học phân loại thông qua thu thập dữ liệu, áp dụng các bộ kỹ năng quan sát, phỏng vấn để phân tích dữ liệu. Các sinh viên sẽ trình bày nghiên cứu độc lập đã chọn bằng thuyết trình và bằng văn bản, trong đó họ cung cấp kết quả theo góc độ học thuật và mức độ trí tuệ phù hợp với nghiên cứu đại học.

Trong việc lựa chọn các mục tiêu kỹ năng nhận thức thì việc hiểu về trình độ của mỗi sinh viên và năng lực của họ là một yếu tố quan trọng trong các khóa học của chương trình du học SIT. Sinh viên đến từ các chuyên ngành học khác nhau, thực hiện việc nghiên cứu liên ngành tại nước sở tại với môi trường học thuật khác nhau, do đó có sự đa dạng về trình độ học tập và kỹ năng tư duy thích ứng đối với từng cá nhân sinh viên... Tất cả các sinh viên tham gia vào chương trình đào tạo SIT đều nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn từ giám đốc chương trình, giảng viên và cố vấn để họ có thể hoạt động ở mức độ nhận thức cao hơn.

Đối với khóa học giới thiệu phương pháp nghiên cứu và đạo đức nghiên cứu, chương trình SIT ngoài việc giới thiệu cách tiếp cận học tập kiến thức địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa, các giảng viên SIT còn giúp sinh viên thực hiện các quan sát và phỏng vấn đa văn hóa trong khi nhận thức rõ hơn và thông hiểu về các vấn đề đạo đức liên quan đến quá trình nghiên cứu (ghi nhớ, hiểu). Trong khóa học SIT, sinh viên sẽ thực hiện nhiều bài

tập ở mức độ càng ngày càng khó hơn để giúp sinh viên tiếp tục học cách giải quyết vấn đề; nhiệm vụ tư duy phản biện có thể yêu cầu áp dụng và thực hiện các thủ tục khi làm nghiên cứu và khái quát hóa các khái niệm. Ở cấp độ này, sinh viên được yêu cầu áp dụng các lý thuyết và phân tích điểm mạnh, điểm yếu theo cách hiểu của từng sinh viên, cũng như tuân thủ các yêu cầu về thủ tục nghiên cứu (áp dụng, phân tích). Các dự án nghiên cứu độc lập đối với sinh viên là một sự thách thức đòi hỏi mức độ tư duy độc lập và phản biện cao nhất trong học kỳ với chương trình đào tạo SIT. Trong thời kỳ làm đề tài nghiên cứu độc lập (tên tiếng Anh là Independent Study Project – ISP) này, sinh viên sẽ có thể tổng hợp độc lập thông tin, phân tích dữ liệu và tìm phương án giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Một ví dụ điển hình trường hợp này như: về phân tích và đánh giá một dự án liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp sinh thái tại một thành phố của nước sở tại (đánh giá).

Kết hợp cùng với nhau, các mục tiêu này có chức năng như là để hướng dẫn cho định dạng kinh nghiệm của thiết kế khóa học. Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu nhận thức và tư duy cho phép kết hợp hiệu quả hơn với các kinh nghiệm kỹ thuật phù hợp và các hướng dẫn cần thiết để thực hiện và đánh giá.

Đối với nhiều sinh viên, giai đoạn thực hiện dự án nghiên cứu độc lập là một

trong những bước quan trọng và độc lập trong quá trình học tập trong học kỳ du học SIT tại Việt Nam. Sinh viên thực sự được hưởng lợi từ việc được cung cấp một mô hình với các yếu tố cấu trúc khác nhau của dự án ISP. Một cấu trúc cơ bản của ISP chứa chu trình thiết kế: kế hoạch, phương pháp, nghiên cứu, phát triển, xem xét và tự phản ánh. Sinh viên có thể thêm vào các yếu tố học tập khác khi họ thấy phù hợp. Ví dụ, các dự án ISP tốt thường bao gồm một bản tóm tắt, giới thiệu, đánh giá tài liệu, phương pháp, thảo luận và kết luận. Lời khuyên chuyên môn từ các giảng viên, nhà nghiên cứu và Giám đốc của SIT Việt Nam thực sự giúp họ trong quá trình làm đề tài. Dự án nghiên cứu ISP cung cấp nhiều cơ hội khác nhau cho sinh viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện và thể hiện ý tưởng của mình. Công trình nghiên cứu dự án thường dẫn đến tranh luận, cho dù đó là về việc giải thích dữ liệu, tính hợp lệ của quan điểm triết học, hoặc một cái gì đó cụ thể mà họ đã học được từ môi trường địa phương. Có rất nhiều cách thay thế khác nhau và sinh viên phải suy nghĩ cẩn thận và đánh giá giá trị của các khả năng khác nhau. Sinh viên phát triển một loạt các kỹ năng liên quan đến các cấp độ học tập và tư duy phản biện, như: hiểu các khái niệm, quan sát đa văn hóa, phỏng vấn sâu, khảo sát đơn giản và kỹ năng liên kết và liên ngành, thái độ đối với nghiên cứu và động lực để tiếp tục nghiên cứu và hoàn thành chương trình giáo dục đại học.

4. HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH DU HỌC SIT TẠI VIỆT NAM

Từ mùa xuân 2015 đến mùa xuân 2019, mỗi học kỳ trong 4,5 năm du học SIT Việt Nam có trung bình 16 sinh viên.

Trong chương trình du học này, sinh viên đăng ký các khóa học như (i) Khóa học chuyên đề về văn hóa, thay đổi xã hội và giới tính; (ii) Khóa học chuyên đề về cải cách và phát triển kinh tế; (iii) Khóa học về phương pháp nghiên cứu và đạo đức trong nghiên cứu; (iv) Khóa học ngôn ngữ và (v) Dự án nghiên cứu độc lập hoặc thực tập. Trong suốt học kỳ, sinh viên có cơ hội đưa vào thực tiễn các khái niệm lý thuyết và ứng dụng thực hành trong các thời lượng và qui trình theo modules của học kỳ và luôn mở rộng sự tương tác giữa người học và người dân tại nước sở tại. Các hoạt động học tập được áp dụng trong tất cả các khóa học chuyên đề, phương pháp nghiên cứu, đạo đức trong nghiên cứu và các lớp học ngôn ngữ. Chẳng hạn, trong vài ngày đầu của chương trình, sau các buổi định hướng, mỗi sinh viên bắt cặp với sinh viên địa phương để đi tham quan tìm hiểu di tích lịch sử, thắng cảnh văn hóa trong thành phố. Các hoạt động bao gồm một vài giờ để quan sát và tìm hiểu về các di tích lịch sử hoặc các hoạt động văn hóa và ý nghĩa đằng sau chúng. Hoạt động học tập đa văn hóa này rất hữu ích cho các sinh viên mới đến để giúp họ vượt qua cú sốc văn hóa ban đầu và dễ

dàng tham gia vào quá trình học tập với các bạn học địa phương. Thông qua các hoạt động này cũng như sự hướng dẫn và hỗ trợ thường xuyên của sinh viên địa phương, họ phát triển kỹ năng tổ chức và lên kế hoạch cho các hoạt động học tập, làm việc cộng tác với người địa phương, đưa ra và nhận phản hồi và đánh giá việc học của chính họ. Học cùng bạn đang trở thành một phần ngày càng quan trọng của các khóa học tại SIT, và đang được sử dụng trong nhiều môi trường và modules học khác nhau trong suốt học kỳ. Sinh viên phản ánh về hoạt động tìm hiểu văn học ban đầu này cũng giúp các giảng viên của chương trình hiểu hơn về sinh viên. Cách học chung này rất hữu ích để đạt được mức độ gắn kết cao hơn của sinh viên.

Mối liên hệ giữa học tập qua trải nghiệm và phân loại học tập đã được tích hợp hơn ngoài việc nhìn, nghe, di chuyển và trực tiếp tham gia. Ba tuần đầu giới thiệu lớp học và học từ vựng thiết yếu, sau đó sinh viên bắt đầu nghiên cứu thực địa về phát triển nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên của Việt Nam. Trước chuyến tham quan giáo dục kéo dài hai tuần, các giảng viên thảo luận với sinh viên về môi trường địa phương và các nhiệm vụ học tập. Mỗi sinh viên chọn một chủ đề để nghiên cứu sâu. Chủ đề đa dạng và tập trung vào các vấn đề liên quan đến quản trị địa phương, tổ chức đoàn thể, phương thức vận chuyển, sinh kế địa

phương, chăm sóc sức khỏe, hệ thống giáo dục, các nhận thức về tâm linh, niềm tin, tôn giáo và du lịch sinh thái... Mục tiêu của nghiên cứu theo chủ điểm này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và hiểu biết sâu sắc về cộng đồng địa phương khi họ thực hành các kỹ năng cần thiết về phỏng vấn và giao tiếp đa văn hóa.

Với sự cộng tác của các trường Đại học Cần Thơ và Đại học Đà Lạt, công việc chính của sinh viên SIT là thu thập và sắp xếp dữ liệu. Tại đây sinh viên tham dự các hội thảo do giảng viên địa phương và Giám đốc học thuật SIT chỉ đạo, nghiên cứu về các chủ đề văn hóa và phát triển nông thôn tạo cơ hội cho sinh viên hình thành các kiến thức và khái niệm mới để áp dụng ở các vùng nông thôn của Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Các phương pháp nghiên cứu trường hợp bao gồm thu thập kiến thức và thông tin quan trọng thông qua phương pháp quan sát trực tiếp và thực hiện một loạt các cuộc phỏng vấn đa văn hóa với người dân địa phương với sự giúp đỡ của các sinh viên địa phương. Ví dụ, quá trình học nông nghiệp hữu cơ đã tạo điều kiện cho sinh viên ứng dụng được các khía cạnh khác nhau của học tập qua trải nghiệm và kỹ năng tư duy phản biện.

Để thu thập thêm thông tin về canh tác hữu cơ ở quy mô hộ gia đình và làm thế nào có thể tác động đến cộng đồng ở xã Hòa An, SIT đã sắp xếp cho sinh viên phỏng vấn một nông

dân làm nông nghiệp hữu cơ tại Hòa An với sự giúp đỡ của các tình nguyện viên địa phương, những người học chuyên ngành tiếng Anh ở Trường Đại học Cần Thơ. Trước các cuộc phỏng vấn và trao đổi với những người nông dân làm nông nghiệp sạch, các sinh viên cần chuẩn bị danh sách các câu hỏi và thảo luận trước với các sinh viên địa phương. Sinh viên hai trường cùng nhau thực hành cách đặt câu hỏi và phỏng vấn trong một buổi, và cùng nhau thực hiện các cuộc phỏng vấn trực tiếp với nông dân để tìm hiểu toàn bộ quá trình canh tác hữu cơ và cách thức mô hình này đã tác động đến việc tăng thu nhập và tạo sinh kế của nông dân. Để hiểu về thực hành canh tác hữu cơ ở quy mô lớn hơn, sinh viên SIT đã đến thăm Nông trang Tượng Sơn, một trang trại hữu cơ được cấp giấy chứng nhận về trồng rau sạch tại thành phố Đà Lạt. Một ngày học tại nông trang, chủ nông trang đã chia sẻ với nhóm sinh viên phương thức canh tác hữu cơ có ý nghĩa gì với anh ta và kế hoạch mở rộng cộng đồng canh tác hữu cơ quanh thành phố Đà Lạt và Việt Nam.

Tại Hòa An, các sinh viên đã đến thăm và phỏng vấn những hộ nông dân với mô hình sản xuất nhỏ lẻ, chỉ trồng một vài sản phẩm, khi thu hoạch bán một ít, phần còn lại để tiêu dùng trong gia đình. Các trang trại này nhỏ hơn một mẫu Anh (4.000m²) và dựa vào lao động chân tay là chính. Trang trại hữu cơ mà sinh viên quan sát được ở Đà Lạt rộng lớn hơn nhiều, được chứng nhận

canh tác nông nghiệp hữu cơ bởi nước ngoài và tích hợp mạnh mẽ với nông nghiệp công nghệ cao. Việc chính bản thân sinh viên trực tiếp nghiên cứu thực địa về canh tác hữu cơ ở mức độ hộ dân và mức độ nông trang có áp dụng công nghệ cao cho phép sinh viên quan sát trực tiếp những điểm tương đồng và khác biệt giữa các cấp độ của nông nghiệp hữu cơ. Thông qua việc tìm hiểu về kỹ thuật canh tác hữu cơ tại xã Hòa An và Nông Trang Tượng Sơn ở Đà Lạt, sinh viên cũng nhận thức được ý nghĩa và vai trò của cá nhân và cộng đồng, cũng như sự tiến bộ của sử dụng công nghệ đang được áp dụng và ngày càng phổ biến trong canh tác nông nghiệp hữu cơ.

Đối với bài tập này, điều quan trọng đối với mỗi sinh viên là nỗ lực trong các bài tập thực hành để có những kiến thức về văn hóa và phát triển nông thôn ở Việt Nam, đồng thời ứng dụng lý thuyết học tập thông qua việc trải nghiệm. Theo Chapman, Schetzslé và Wahlers (2016), sinh viên theo phương pháp giảng dạy của lý thuyết học tập qua trải nghiệm cũng đưa ra những ý kiến sáng tạo có xu hướng đạt được hiệu suất vượt trội và thể hiện tác động tích cực trong lớp học, đồng thời tự đánh giá trải nghiệm học tập của bản thân. Hơn nữa, các nghiên cứu trường hợp này cho phép các phương pháp học tập cá nhân và theo nhóm, trong đó những người tham gia trao đổi thông tin, quản lý các quan điểm khác nhau và có thể

đặt câu hỏi và đối mặt với các vấn đề thực tế ở các môi trường nước ngoài (Coleues-Felix, Albort-Morant, & Leal-Rodriguez, 2016).

Những nghiên cứu điển hình ở hai địa điểm phát triển nông thôn ở Việt Nam tạo thành một bước tích cực trong việc giúp sinh viên đạt được kết quả thành công trong dự án nghiên cứu độc lập diễn ra trong tháng cuối của học kỳ du học SIT.

Cuộc khảo sát ý kiến nhận xét của sinh viên SIT

Tiến trình cuộc phỏng vấn 112 sinh viên du học của SIT tại Việt Nam trong 9 học kỳ gần nhất từ mùa xuân 2015 đến mùa xuân 2019.

Dữ liệu được thu thập tại các điểm khác nhau trong các học kỳ SIT mùa thu và mùa xuân của mỗi năm học với trọng tâm chính là kết quả học tập tự đánh giá của sinh viên. Bảng câu hỏi được thu thập từ các sinh viên vào cuối mỗi học kỳ trong 4,5 năm (các năm học 2015, 2016, 2017, 2018 và học kỳ mùa xuân 2019) với tổng số 10 câu hỏi. Các câu hỏi yêu cầu mỗi sinh viên phản ánh lại về các trải nghiệm học tập và bao gồm các kết quả học tập liên quan đến kinh nghiệm nghiên cứu (Bảng 1). Bảng câu hỏi về các trải nghiệm bao gồm cả câu hỏi mở sinh viên có thể ghi bổ sung thêm các kỹ năng cụ thể mà họ đã học được và điều gì mà sinh viên cho là quan trọng nhất của chương trình đào tạo. Do số lượng trung bình khoảng 15 - 16 sinh viên/học kỳ và tuân thủ theo khung chương trình học

Bảng 1. Bảng báo cáo kết quả của sinh viên từ học kỳ mùa xuân 2015 đến học kỳ mùa xuân 2019

Kết quả	Dữ liệu mô tả				
	2015 (n=37)	2016 (n=33)	2017 (n=30)	2018 (n=28)	2019 (Spring-n=14)
Làm việc với ISP là một trải nghiệm học tập tích cực	35	31	28	28	13
Tôi hiểu ISP của tôi là gì	37	33	30	27	14
Học các kỹ năng mới khi tương tác với các tổ chức và học giả địa phương	34	30	29	25	12
Mối quan hệ làm việc với cố vấn và hỗ trợ ISP	32	28	27	24	11
Hỗ trợ từ sinh viên địa phương	34	33	26	25	12
Tương tác thường xuyên với người dân địa phương	25	22	20	21	12
Hiểu thêm về bản thân trong ISP	34	30	29	26	13
Xem xét đạo đức nghiên cứu trong dự án ISP	36	32	30	27	12
Áp dụng ISP vào luận văn hay dự án tốt nghiệp	16	14	16	15	9
Tìm hiểu nhiều về Việt Nam và người dân	35	32	29	26	12

Ghi chú: Bảng câu hỏi thang điểm 5 điểm với 1 = rất đồng ý và 5 = rất không đồng ý

nhất quán trong nhiều năm, nên nghiên cứu chỉ giới hạn ở báo cáo thống kê mô tả từ các cuộc khảo sát ý kiến của sinh viên từ phương pháp định tính và định lượng.

Thông qua các cuộc khảo sát ý kiến trực tiếp của sinh viên SIT vào cuối học kỳ, chúng tôi giải quyết các câu hỏi sau: 1) Sinh viên tự tóm tắt kết quả nghiên cứu và các bài học tự rút ra thông qua dự án ISP; 2) Đặc điểm nào của chương trình SIT đã đóng góp cho các kết quả nghiên cứu và mục tiêu học tập đạt được của từng sinh viên?

(Xem Phụ lục 1 Bảng câu hỏi khảo sát).

Theo Bảng 1, sinh viên rất đồng ý bao gồm: làm việc độc lập trong thời gian ISP là một trải nghiệm học tập tích cực, sinh viên đánh giá cao cơ hội làm việc với giảng viên và các chuyên gia địa phương. Hầu hết các sinh viên đều kết luận rằng, sinh viên SIT nhận được nhiều sự hỗ trợ giá trị từ các sinh viên địa phương và sinh viên Mỹ nắm được tầm quan trọng của việc tương tác thường xuyên với người dân địa phương. Khi được yêu cầu xác định điều tốt nhất của chương trình SIT, hầu như tất cả các sinh viên đều cho rằng đó là cơ hội sinh viên Hoa Kỳ đến và học tập Việt Nam, được học tập, trao đổi với nhiều

người khác nhau như nhà sử học, giảng viên, người dân địa phương và các sinh viên Việt Nam ở nhiều vùng miền khác nhau.

Những nhận xét đánh giá này được khẳng định lại trong Bảng 2 khảo sát về các kỹ năng, ứng dụng và phân tích sinh viên đã áp dụng trong học kỳ SIT tại Việt Nam.

Sinh viên được yêu cầu xác định tối đa năm kỹ năng cụ thể mà họ đã phát triển hoặc cải thiện trong học kỳ du học SIT tại Việt Nam. Các kỹ năng được chia thành ba loại: chuyên môn, phát triển cá nhân và năng lực văn hóa. Trong danh mục chuyên môn, lợi ích trong kỹ năng giao tiếp được nhắc đến thường xuyên nhất. Những người tham gia báo cáo kết quả cá nhân

thường liên quan đến du học SIT, chẳng hạn như tạo mối quan hệ mới và bạn bè mới và học cách thích nghi với tình huống mới. Trong lĩnh vực kiến thức văn hóa, học ngoại ngữ và tương tác với các nền văn hóa sở tại là những lợi ích được nhắc đến thường xuyên nhất.

Theo kết quả khảo sát, nhìn chung sinh viên đánh giá cao việc học của họ trong việc là một người học tích cực trong các dự án nghiên cứu độc lập ISP và mang lại kết quả quan trọng cho bản thân. Sinh viên ghi nhận những thành tựu lớn trong các kỹ năng sau: hiểu quá trình nghiên cứu, sẵn sàng nghiên cứu theo yêu cầu và đòi hỏi mức độ khắt khe hơn, hiểu cách các nhà nghiên cứu khoa học khi

Bảng 2. Kỹ năng áp dụng trong học kỳ SIT tại Việt Nam (từ mùa xuân 2015 đến mùa xuân 2019)

Kỹ năng	Dữ liệu mô tả				
	2015 (n=37)	2016 (n=33)	2017 (n=30)	2018 (n=28)	2019 (Spring- n=14)
Kỹ năng / Kiến thức chuyên môn					
Kỹ năng giao tiếp	34	33	30	27	14
Làm việc nhóm	32	30	29	25	12
Thiết lập mạng lưới	30	28	27	24	11
Tài liệu làm việc và trình bày	37	33	26	25	12
Phát triển cá nhân					
Quan hệ mới/bạn bè	31	30	29	26	13
Thích nghi với hoàn cảnh và môi trường mới	33	32	30	27	12
Kỹ năng du học cụ thể					
Ngoại ngữ	25	28	29	26	12
Tương tác với các nền văn hóa khác / du lịch / hiểu biết	32	31	27	28	12

(Xem Phụ lục 2).

sinh viên làm việc với các vấn đề thực tế và học các kỹ năng xã hội khác nhau và thích nghi với tình huống mới.

Đối với Chương trình Du học SIT, mỗi sinh viên có thể tìm hiểu thêm một loạt các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn lực và con người, các phạm trù văn hóa, tâm lý học, y tế và bảo vệ sức khỏe, tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề về dân tộc học và nhân chủng học trong học kỳ du học tại Việt Nam. Các giảng viên cho SIT đồng thời cũng là những người hướng

dẫn tích cực cho sinh viên khi thực hiện nghiên cứu độc lập trong giai đoạn của ISP. Với đặc điểm là một đề tài nghiên cứu độc lập, từng sinh viên có trách nhiệm lập kế hoạch, tự tổ chức liên hệ gặp gỡ và trao đổi với giảng viên hướng dẫn để có thể thực hiện được việc thu thập số liệu, dữ kiện, làm phân tích, tổng hợp và so sánh số liệu và có thể đưa ra những kết quả của nghiên cứu trong thời gian ISP của họ.

Bảng 3. Sinh viên phản hồi về việc học tập qua trải nghiệm của họ

Phản hồi của sinh viên	Đề xuất khung khái niệm lý thuyết
"Sự tham gia thực tế trong suốt học kỳ SIT du học rất có lợi cho việc đạt được những hiểu biết quan trọng chỉ có thể học được thông qua kinh nghiệm, quan sát trực tiếp và tương tác với người dân địa phương ở nước sở tại".	Học bằng thực hành
"Nó làm cho tôi nhận thức được mối liên hệ giữa các khái niệm lý thuyết được đề cập trong các khóa học chuyên đề và nghiên cứu thực địa và lớp đạo đức".	Nối những chấm lại với nhau
"Kinh nghiệm học tập từ các khóa học và chuyến du ngoạn mang tính giáo dục cho phép tôi áp dụng các kỹ năng và kiến thức và tôi có thể môi trường hóa chúng trong dự án nghiên cứu độc lập của tôi".	Áp dụng kỹ năng đã học
"Kinh nghiệm thực tế là một cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu và phân tích những điều chúng tôi quan sát và thu thập trong dự án nghiên cứu của tôi và đó là một tuyệt vời về cách chúng tôi có thể phản ứng với tình huống thực tế và tìm cách để giải quyết vấn đề".	Phân tích
"Kinh nghiệm thực tế là một cách tuyệt vời để thu hút sự chú ý của sinh viên và cho phép học tập trong một môi trường mới, bằng cách trao đổi kiến thức với nhau và bằng cách quan sát người khác và nuôi dưỡng những ý tưởng sáng tạo".	Sáng tạo
"Dự án ISP là một trong những dự án thú vị nhất mà tôi đã phải tham gia trong suốt thời gian học đại học. Nó thực sự giúp bạn học hỏi từ các quan sát, phỏng vấn đa văn hóa và để đồng hóa các khái niệm và lý thuyết theo cách thực tế".	Đánh giá

Cổ vấn ISP của SIT Việt Nam không chỉ giúp sinh viên xác định và phát triển các dự án nghiên cứu độc lập sát với thực tế hiện tại, hoàn toàn mang tính khả thi mà còn hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch cho một chủ đề nghiên cứu phù hợp với khả năng và sở thích. Đối với nhiều sinh viên SIT, dự án ISP là thời gian tự học tập, làm nghiên cứu vừa thuận lợi, song cũng không ít khó khăn thách thức về rào cản ngôn ngữ và văn hóa bất đồng, nhưng đó là những trải nghiệm học có giá trị nhất khi đi du học với SIT. Trong các cuộc phỏng vấn với sinh viên sau khi trình bày ISP, sinh viên đã đưa ra phản hồi và suy nghĩ trải nghiệm học tập của mình về nâng cao kiến thức, khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp và kỹ năng cuộc sống khác. Cuộc khảo sát ý kiến nhận xét của sinh viên về ISP được thực hiện vào cuối khóa học, phương thức của cuộc khảo sát là theo kiểu câu hỏi mở.

Bảng 3 bao gồm những ý kiến phản hồi của nhiều sinh viên du học SIT ở Việt Nam về các dự án ISP được cho là có mức độ phát triển nhận thức cao và tương ứng với mức độ học tập kinh nghiệm cao nhất. Sinh viên áp dụng sáng kiến, kỹ năng và đưa ra quyết định của riêng mình khi đi thu thập dữ liệu tại địa phương cho dự án nghiên cứu. Kết quả học tập thông qua ISP và SIT du học tại Việt Nam có ý nghĩa cho sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học, thì sinh viên hoàn toàn có thể chủ động và áp dụng các phương pháp

nghiên cứu và đạo đức trong nghiên cứu ở nhiều bối cảnh quốc tế khác nhau.

5. KẾT LUẬN

Học tập qua trải nghiệm là một cách tiếp cận khả thi và thực tiễn để nâng cao kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên đi du học theo chương trình của SIT. Việc tạo điều kiện và thực hiện các hoạt động học tập trải nghiệm chiếm nhiều thời gian và công sức của cá nhân sinh viên, cũng như các giảng viên và nhân viên của SIT, nhưng bù lại, kết quả cuối cùng là chính người học và người tham gia đạt được mục tiêu khóa học và đào tạo. Mặc dù các hoạt động học tập theo trải nghiệm rất phức tạp và đa diện, song các cơ hội học tập dựa trên trải nghiệm nhiều hơn sẽ dẫn đến nâng cao hiệu suất và cải thiện kỹ năng cho sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu còn có một số hạn chế về phạm vi, đối tượng và câu hỏi nghiên cứu, vì vậy chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn rằng việc học là do các hoạt động dựa trên trải nghiệm so với các yếu tố khác như bài đọc, bài giảng hoặc thảo luận nhóm. Nghiên cứu tiếp theo nên được hướng tới việc khám phá các thực tiễn tốt nhất liên quan đến phương pháp đào tạo và giảng dạy dựa trên trải nghiệm. Hơn nữa, mở rộng phạm vi nghiên cứu này hoặc thu thập dữ liệu từ các nguồn khác có thể hữu ích để xác nhận những kết quả nghiên cứu này. Chúng tôi hy vọng rằng các sinh viên sau khi hoàn thành Học kỳ học tập SIT tại Việt

Nam đã có được trải nghiệm học tập phát triển và sự nghiệp tương lai của có mục đích, chuẩn bị tốt hơn cho sự họ. □

PHỤ LỤC

+ Phụ lục 1. Bảng hỏi trong báo cáo kết quả của sinh viên từ học kỳ mùa xuân 2015 đến học kỳ mùa xuân 2019 của sinh viên với 5 mức độ (Rất đồng ý, Đồng ý, Trung lập, Không đồng ý, Rất không đồng ý)

Làm việc với ISP là một trải nghiệm học tập tích cực / Tôi hiểu ISP của tôi là gì / Học các kỹ năng mới khi tương tác với các tổ chức và học giả địa phương / Mỗi quan hệ làm việc với cố vấn và hỗ trợ ISP / Hỗ trợ từ sinh viên địa phương / Tương tác thường xuyên với người dân địa phương / Hiểu thêm về bản thân trong ISP / Xem xét đạo đức nghiên cứu trong dự án ISP / Áp dụng ISP vào luận văn hay dự án tốt nghiệp / Tìm hiểu nhiều về Việt Nam và người dân.

+ Phụ lục 2. Kỹ năng áp dụng trong học kỳ SIT tại Việt Nam (từ mùa xuân 2015 đến mùa xuân 2019) với 5 mức độ (Rất đồng ý, Đồng ý, Trung lập, Không đồng ý, Rất không đồng ý)

Kỹ năng/kiến thức chuyên môn / Kỹ năng giao tiếp / Làm việc nhóm / Thiết lập mạng lưới / Tài liệu làm việc và trình bày / Phát triển cá nhân / Quan hệ mới/bạn bè / Thích nghi với hoàn cảnh và môi trường mới / Kỹ năng du học cụ thể / Ngoại ngữ / Tương tác với các nền văn hóa khác/du lịch/hiểu biết.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Anderson, L.W. (Ed.), Krathwohl, D.R. (Ed.), Airasian, P.W., Cruikshank, K.A., Mayer, R.E., Pintrich, P.R., et al. 2001. *A taxonomy for Learning, Teaching and Assessing: A Revision of Bloom's Taxonomy of Educational Objectives*, New York: Longman.
2. Association for Experiential Education <http://www.aee.org/>
3. Bloom, B.S., Engelhart, M.D., Furst, E.J., Hill, W.H. & Krathwohl, D.R. 1956. In Bloom B.S. (Ed.), *Taxonomy of Educational Objectives: The Classification of Educational Goals. Handbook 1: Cognitive Domain*, New York: David McKay.
4. Chapman, J., Scheizsle, S., & Wahler, R. 2016. *An Innovative, Experiential Learning Project for Sales Management and Professional Selling Students*. *Marketing Education Review*, 26(1), 45-50.
5. Chavan, M. 2011. Higher Education Students' Attitudes Towards Experiential Learning in International Business. *Journal of Teaching in International Business*, 22(2), 126-143.
6. Dewey, J. *Education and Experience*, Retrieved from <https://archive.org/stream/ExperienceAndEducation-JohnDewey/dewey-edu-experience> June 11, 2019.
7. Frontczak, N.T. 1998. A Paradigm for the Selection, Use and Development of Experiential Learning Activities in Marketing Education. *Marketing Education Review*, 8, 25-33.
8. Gonynea, R.M. 2008. The Impact of Study Abroad on Senior Year Engagement. *Paper Presented at the Annual Meeting of the Association for the Study of Higher Education*,

Jacksonville, FL.

9. Haynes, C. 2007. Experiential learning: Learning by Doing. Retrieved from http://adulteducation.wikibook.us/index.php?title=Experiential_Learning__Learning_by_Doing.
10. Hamilton, J. and J. Klebba. 2011. Experiential Learning: A Course Design Process for Critical Thinking. *American Journal of Business Education*. Volume 3, Number 2.
11. Kolb, D. 1984. *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
12. Kolb, D.A. - Boyatzis, R. - Mainemelis, C. 2001. Experiential Learning Theory: Previous Research and New Directions. In R. Sternberg & L. Zhang (Eds.), *Perspectives on Cognitive Learning, and Thinking Styles*. pp. 228-247. Mahwah, NJ: Erlbaum.
13. Murphy, E. 2007. A Review of Bloom's Taxonomy and Kolb's Theory of Experiential Learning: Practical Uses for Prior Learning Assessment. *Journal of Continuing Higher Education*, Vol. 55, No. 3.
14. Parvani Sivalingam, Nurturing 21st Century Skills Through Service Learning: from Isolation to Connection. Retrieved from <https://www.researchgate.net/publication/313128530>.
15. Redden, E. 2010. Academic Outcomes of Study abroad. Inside Higher Ed. Retrieved from <http://www.insidehighered.com/news/2010/07/13/abroad>.
16. Rodriguez-Felix, L. Albort-Morant, G., & Leal-Rodriguez, A.L. 2016. Does Experiential Learning Boost Students' Performance? Results From Implementing This Methodology Within a Competencies-Based Human Resource Management Subject at the University of Seville. In *ICERI2016 Proceedings* (pp. 8212-8220).
17. Savicki, V., Binder, F., & Heller, I. 2008. Contrasts and Changes in Potential and Actual Psychological Intercultural Adjustment. In V. Savicki (Ed.), *Developing Intercultural Competence and Transformation: Theory, Research and Application in International Education* (pp. 111-127). Sterling, VA: Stylus.
18. SIT website, at www.sit.edu, Retrieved on June 13, 2019.